



Kết nối - Phát triển

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT**  
**NHANTAMVIET AUDITING COMPANY**

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT  
LẬP PHƯƠNG THÀNH**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 đã được soát xét bởi

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT**

## MỤC LỤC

<u>Nội dung</u>	<u>Trang</u>
<b>Báo cáo của Tổng Giám đốc</b>	<b>2-4</b>
<b>Báo cáo kết quả công tác soát xét</b>	<b>5-6</b>
<b>Báo cáo tài chính đã được soát xét</b>	<b>7-39</b>
<i>Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2025</i>	<i>7-10</i>
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025</i>	<i>11</i>
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025</i>	<i>12-13</i>
<i>Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025</i>	<i>14-39</i>

## BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thương mại và Sản xuất Lập Phương Thành trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 đã được soát xét.

### **Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần Thương mại và Sản xuất Lập Phương Thành được thành lập theo giấy chứng nhận doanh nghiệp công ty cổ phần số 0800258431 đăng ký lần đầu ngày 17 tháng 03 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 17 lần thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần thay đổi lần thứ 17 được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp ngày 03 tháng 02 năm 2023.

***Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 17: 120.000.000.000 VND.***

***Vốn điều lệ thực góp tại thời điểm 30/06/2025: 120.000.000.000 VND***

### **Trụ sở hoạt động**

Địa chỉ : Số nhà 822, Đại lộ Lê Thanh Nghị, Phường Tân Hưng, Thành phố Hải Phòng.  
Điện thoại : 0220.3863658  
Fax : 0220.3863659  
Mã số thuế : 0 8 0 0 2 5 8 4 3 1

### **Ngành nghề kinh doanh chính:**

- Cung cấp dịch vụ đào tạo, dạy nghề lái xe;
- Cho thuê cơ sở vật chất để tổ chức sát hạch lái xe;
- Kinh doanh thương mại các mặt hàng như pallet nhựa, thùng nhựa, hạt nhựa nguyên sinh./.

### **Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh**

Tình hình tài chính giữa niên độ tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 39).

### **Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc**

Thành viên Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

#### **Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ
Ông Phạm Anh Tuấn	Chủ tịch
Bà Phạm Thị Huyền	Ủy viên HĐQT độc lập
Bà Trần Thị Phượng	Ủy viên HĐQT
Bà Nguyễn Thị Phương Nhung	Ủy viên HĐQT
Ông Phạm Văn Tạo	Ủy viên HĐQT



**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT LẬP PHƯƠNG THÀNH**  
**BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

***Tổng Giám đốc***

Họ và tên	Chức vụ
Ông Phạm Văn Tạo	Tổng Giám đốc

***Kế toán trưởng***

Họ và tên	Chức vụ	
Ông Nguyễn Văn Tường	Phụ trách kế toán	Bổ nhiệm ngày 23 tháng 07 năm 2025
Bà Đỗ Phương Anh	Kế toán trưởng	Miễn nhiệm ngày 23 tháng 07 năm 2025

***Ủy ban kiểm toán***

Họ và tên	Chức vụ
Bà Phạm Thị Huyền	Chủ tịch
Bà Nguyễn Thị Phương Nhung	Thành viên

**Kiểm toán Viên**

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt đã soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

**Công bố trách nhiệm của Tổng Giám đốc đối với Báo cáo tài chính giữa niên độ**

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính giữa niên độ, kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính giữa niên độ, Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ;
- Lập các Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính giữa niên độ của Công ty tại thời điểm ngày 30/06/2025, kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.



**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT LẬP PHƯƠNG THÀNH**  
**BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

---

**Cam kết khác**

Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Hải Phòng, Ngày 13 tháng 08 năm 2025

**Tổng Giám đốc**



**Phạm Văn Tạo**

Số : 1905.01.01/2025/BCTC-NTV2

## **BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT**

**Về Báo cáo tài chính giữa niên độ**

**6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025**

Kính gửi : **Các cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc**  
**Công ty Cổ phần Thương mại và Sản xuất Lập Phương Thành**

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Thương Mại và Sản Xuất Lập Phương Thành, được lập ngày 13 tháng 08 năm 2025 từ trang 07 đến trang 39, bao gồm Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ.

### **Trách nhiệm của Tổng Giám đốc**

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thương mại và Sản xuất Lập Phương Thành chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính giữa niên độ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.



**Kết luận của Kiểm toán viên**

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thương mại và Sản xuất Lập Phương Thành tại ngày 30 tháng 6 năm 2025, và kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ của đơn vị 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

Hà Nội, ngày 13 tháng 08 năm 2025

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT**

**Phó Tổng Giám đốc**



---

**Nguyễn Văn Tân**

GCNĐKHNKT số: 5348-2025-124-1

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT LẬP PHƯƠNG THÀNH**

Địa chỉ: Số nhà 822, Đại lộ Lê Thanh Nghị, Phường Tân Hưng, Thành phố Hải Phòng.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ**

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2025

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>150.661.362.225</b>	<b>154.657.392.769</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>2.222.921.540</b>	<b>2.417.469.893</b>
1. Tiền	111		2.222.921.540	2.417.469.893
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>1.002.240.000</b>	<b>1.002.240.000</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	1.002.240.000	1.002.240.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>57.600.889.652</b>	<b>60.858.990.160</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	57.307.601.137	58.165.833.614
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	262.831.000	252.031.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	185.288.515	2.595.956.546
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(154.831.000)	(154.831.000)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>81.090.362.183</b>	<b>81.650.141.678</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.7	81.090.362.183	81.650.141.678
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>8.744.948.850</b>	<b>8.728.551.038</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	142.847.349	229.878.669
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		8.602.101.501	8.498.672.369
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-



# CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT LẬP PHƯƠNG THÀNH

Địa chỉ: Số nhà 822, Đại lộ Lê Thanh Nghị, Phường Tân Hưng, Thành phố Hải Phòng.

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>27.165.344.049</b>	<b>28.221.364.001</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>22.252.523.563</b>	<b>22.762.718.605</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	21.395.325.504	21.858.302.148
<i>Nguyên giá</i>	222		81.052.132.346	80.078.936.790
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(59.656.806.842)	(58.220.634.642)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	857.198.059	904.416.457
<i>Nguyên giá</i>	228		2.304.720.000	2.304.720.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(1.447.521.941)	(1.400.303.543)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>13.509.741</b>	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	13.509.741	-
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>3.750.000.000</b>	<b>3.750.000.000</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2b	3.750.000.000	3.750.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>1.149.310.745</b>	<b>1.708.645.396</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	1.149.310.745	1.708.645.396
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>177.826.706.274</b>	<b>182.878.756.770</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT LẬP PHƯƠNG THÀNH

Địa chỉ: Số nhà 822, Đại lộ Lê Thanh Nghị, Phường Tân Hưng, Thành phố Hải Phòng.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>23.975.239.922</b>	<b>26.214.621.882</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>23.975.239.922</b>	<b>26.214.621.882</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	15.674.245.594	14.950.346.686
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	411.531.702	4.403.793.140
4. Phải trả người lao động	314		-	-
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.14	7.620.520.000	6.665.206.000
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15	268.942.626	195.276.056
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT LẬP PHƯƠNG THÀNH**

Địa chỉ: Số nhà 822, Đại lộ Lê Thanh Nghị, Phường Tân Hưng, Thành phố Hải Phòng.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>153.851.466.352</b>	<b>156.664.134.888</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.16</b>	<b>153.851.466.352</b>	<b>156.664.134.888</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		120.000.000.000	120.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		120.000.000.000	120.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		(149.700.000)	(149.700.000)
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		2.585.510.528	2.585.510.528
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		31.415.655.824	34.228.324.360
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		34.228.324.360	20.064.618.286
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(2.812.668.536)	14.163.706.074
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>177.826.706.274</b>	<b>182.878.756.770</b>

Người lập biểu



Nguyễn Văn Tường

Phụ trách kế toán



Nguyễn Văn Tường

Lập, ngày 13 tháng 08 năm 2025

Tổng Giám đốc



Phạm Văn Tạo



## CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT LẬP PHƯƠNG THÀNH

Địa chỉ: Số nhà 822, Đại lộ Lê Thanh Nghị, Phường Tân Hưng, Thành phố Hải Phòng.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	164.388.130.607	227.586.552.215
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		164.388.130.607	227.586.552.215
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	163.324.587.841	204.818.758.876
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		1.063.542.766	22.767.793.339
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	299.757.074	811.539
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	-	195.351.243
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	195.351.243
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	599.446.245	937.618.024
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	3.650.559.917	3.762.423.484
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(2.886.706.322)	17.873.212.127
11. Thu nhập khác	31	VI.7	84.091.129	116.360.862
12. Chi phí khác	32	VI.8	10.053.343	7.711.696
13. Lợi nhuận khác	40		74.037.786	108.649.166
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(2.812.668.536)	17.981.861.293
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.9	-	2.236.068.481
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(2.812.668.536)	15.745.792.812
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	(234)	1.312
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	(234)	1.312

Lập, ngày 13 tháng 08 năm 2025

Người lập biểu

Nguyễn Văn Tường

Phụ trách kế toán

Nguyễn Văn Tường



Tổng Giám đốc

Phạm Văn Tạo



CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT LẬP PHƯƠNG THÀNH

Địa chỉ: Số nhà 822, Đại lộ Lê Thanh Nghị, Phường Tân Hưng, Thành phố Hải Phòng.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(2.812.668.536)	17.981.861.293
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		2.917.176.598	2.957.961.568
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(93.122.837)	(112.102.401)
- Chi phí lãi vay	06		-	195.351.243
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		11.385.225	21.023.071.703
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		3.146.521.544	91.545.040.426
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		559.779.495	(5.622.893.565)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(506.056.288)	(100.924.445.479)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		646.365.971	292.086.457
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	(201.123.298)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(2.638.881.228)	(800.000.000)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		1.219.114.719	5.311.736.244
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(1.515.195.000)	(1.385.990.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		92.500.000	266.000.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(3.750.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		9.031.928	811.539
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(1.413.663.072)	(4.869.178.461)

## CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT LẬP PHƯƠNG THÀNH

Địa chỉ: Số nhà 822, Đại lộ Lê Thanh Nghị, Phường Tân Hưng, Thành phố Hải Phòng.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	(1.100.400.000)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		-	(1.100.400.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(194.548.353)	(657.842.217)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	2.417.469.893	1.488.767.286
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	2.222.921.540	830.925.069

Người lập biểu

Nguyễn Văn Tường

Phụ trách kế toán

Nguyễn Văn Tường

Lập, ngày 13 tháng 08 năm 2025

Phòng Giám đốc



Phạm Văn Tạo



## CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT LẬP PHƯƠNG THÀNH

Địa chỉ: Số nhà 822, Đại lộ Lê Thanh Nghị, Phường Tân Hưng, Thành phố Hải Phòng

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần

#### 2. **Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần Thương mại và Sản xuất Lập Phương Thành được thành lập theo giấy chứng nhận doanh nghiệp công ty cổ phần số 0800258431 đăng ký lần đầu ngày 17 tháng 03 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 17 lần thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần thay đổi lần thứ 17 được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp ngày 03 tháng 02 năm 2023.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 17: 120.000.000.000 VND.

#### 3. **Trụ sở hoạt động**

Địa chỉ : Số nhà 822, Đại lộ Lê Thanh Nghị, Phường Tân Hưng, Thành phố Hải Phòng.

Điện thoại : 0220.3863658

Fax : 0220.3863659

Mã số thuế : 0 8 0 0 2 5 8 4 3 1

4. **Lĩnh vực kinh doanh** : Cung cấp dịch vụ, thương mại

#### 5. **Ngành nghề kinh doanh** :

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty trong năm bao gồm:

- Cung cấp dịch vụ đào tạo, dạy nghề lái xe;
- Cho thuê cơ sở vật chất để tổ chức sát hạch lái xe;
- Kinh doanh thương mại các mặt hàng như pallet nhựa, thùng nhựa, hạt nhựa nguyên sinh./.

6. **Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường:** Trong vòng 12 tháng

7. **Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính:** Không có

8. **Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên BCTC:** Số liệu BCTC giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 hoàn toàn nhất quán và đảm bảo tính so sánh được với số liệu BCTC năm 2024 và BCTC giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

#### 9. **Nhân viên:**

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Doanh nghiệp có 224 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 215 nhân viên).

## **CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT LẬP PHƯƠNG THÀNH**

Địa chỉ: Số nhà 822, Đại lộ Lê Thanh Nghị, Phường Tân Hưng, Thành phố Hải Phòng

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

## **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

### **1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### **2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

## **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **1. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 Thông tư số 53/2016/TT-BTC năm 2016 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 200/2014/TT-BTC cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

### **2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC năm 2016 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 200/2014/TT-BTC cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

### **3. Hình thức kế toán áp dụng**

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

## **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

### **2. Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, vàng tiền tệ sử dụng với các chức năng cất trữ giá trị không bao gồm các loại vàng được phân loại là hàng tồn kho sử dụng với mục đích là nguyên vật liệu để sản xuất sản phẩm hoặc hàng hóa để bán.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

### **3. Các khoản phải thu**

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:



## **CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT LẬP PHƯƠNG THÀNH**

Địa chỉ: Số nhà 822, Đại lộ Lê Thanh Nghị, Phường Tân Hưng, Thành phố Hải Phòng

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Doanh nghiệp và người mua là đơn vị độc lập với Doanh nghiệp, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm;
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm;
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm;
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.

Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

#### **4. Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính (hoặc yếu tố chi phí khác cho phù hợp).

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

#### **5. Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá Tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được Tài sản cố định hữu hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá Tài sản cố định hữu hình nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.



## CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT LẬP PHƯƠNG THÀNH

Địa chỉ: Số nhà 822, Đại lộ Lê Thanh Nghị, Phường Tân Hưng, Thành phố Hải Phòng

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

Khi Tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại Tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa vật kiến trúc	05-25
Máy móc thiết bị	03-15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06-10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03-10
Tài sản cố định khác	04-25

#### 6. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

##### **Chương trình phần mềm**

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 05-25 năm.

#### 7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Doanh nghiệp bao gồm các chi phí sau:

##### **Công cụ, dụng cụ**

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

#### 8. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT LẬP PHƯƠNG THÀNH**

Địa chỉ: Số nhà 822, Đại lộ Lê Thanh Nghi, Phường Tân Hưng, Thành phố Hải Phòng

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Doanh nghiệp, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

#### **9. Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính**

Công ty phải theo dõi chi tiết kỳ hạn phải trả của các khoản vay, nợ thuê tài chính. Các khoản có thời gian trả nợ hơn 12 tháng kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính dài hạn. Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn để có kế hoạch chi trả.

#### **10. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu**

##### ***Vốn đầu tư của chủ sở hữu***

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

##### ***Lợi nhuận chưa phân phối***

Ghi nhận kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của doanh nghiệp.

##### ***Các quỹ khác***

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn hàng năm.

#### **11. Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

#### **12. Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

##### ***Doanh thu bán hàng hoá***

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).



## CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT LẬP PHƯƠNG THÀNH

Địa chỉ: Số nhà 822, Đại lộ Lê Thanh Nghị, Phường Tân Hưng, Thành phố Hải Phòng

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

- Doanh nghiệp đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

#### ***Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

#### ***Tiền lãi***

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

### **13. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán.**

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng.

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung có định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho, kế toán phải tính ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

Khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính vào giá vốn hàng bán trên cơ sở số lượng hàng tồn kho và phần chênh lệch giữa giá trị thuần có thể thực hiện được nhỏ hơn giá gốc hàng tồn kho. Khi xác định khối lượng hàng tồn kho bị giảm giá cần phải trích lập dự phòng, kế toán phải loại trừ khối lượng hàng tồn kho đã ký được hợp đồng tiêu thụ (có giá trị thuần có thể thực hiện được không thấp hơn giá trị ghi sổ) nhưng chưa chuyển giao cho khách hàng nếu có bằng chứng chắc chắn về việc khách hàng sẽ không từ bỏ thực hiện hợp đồng.

### **14. Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi



## **CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT LẬP PHƯƠNG THÀNH**

Địa chỉ: Số nhà 822, Đại lộ Lê Thanh Nghị, Phường Tân Hưng, Thành phố Hải Phòng

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

#### **15. Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp**

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển...

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

#### **16. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Công ty Cổ phần Thương mại và Sản xuất Lập Phương Thành hưởng thuế suất ưu đãi 10% trong suốt thời gian hoạt động áp dụng với phần thu nhập của doanh nghiệp từ hoạt động xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề. Các hoạt động khác Công ty nộp thuế TNDN với thuế suất 20%.

#### **17. Công cụ tài chính**

##### **i. Tài sản tài chính**

*Phân loại tài sản tài chính*

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

*Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh*

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:



## CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT LẬP PHƯƠNG THÀNH

Địa chỉ: Số nhà 822, Đại lộ Lê Thanh Nghị, Phường Tân Hưng, Thành phố Hải Phòng

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

#### *Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

#### *Các khoản cho vay và phải thu*

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

#### *Tài sản tài chính sẵn sàng để bán*

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

#### *Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính*

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chí phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

## **ii. Nợ phải trả tài chính**

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

#### *Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh*

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phân ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

#### *Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ*

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.



## CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT LẬP PHƯƠNG THÀNH

Địa chỉ: Số nhà 822, Đại lộ Lê Thanh Nghị, Phường Tân Hưng, Thành phố Hải Phòng

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chỉ trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

*Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính*

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

#### iii. Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

#### 18. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

#### 19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

### V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

#### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	14.962.983	168.372.704
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	2.207.958.557	2.249.097.189
<b>Cộng</b>	<b>2.222.921.540</b>	<b>2.417.469.893</b>

#### 2. Đầu tư tài chính

##### a. Đầu tư tài chính ngắn hạn

Là khoản tiền gửi có kỳ hạn 01 tháng tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam- Chi nhánh Quang Trung nhằm bảo lãnh thực hiện hợp đồng.

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT LẬP PHƯƠNG THÀNH**

Địa chỉ: Số nhà 822, Đại lộ Lê Thanh Nghị, Phường Tân Hưng, Thành phố Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)****b. Đầu tư tài chính dài hạn**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
<b>Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác</b>	<b>3.750.000.000</b>	<b>-</b>	<b>3.750.000.000</b>	<b>-</b>
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xuất Nhập				
Khẩu Red Ocean Việt Nam (*)	3.750.000.000	-	3.750.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>3.750.000.000</b>	<b>-</b>	<b>3.750.000.000</b>	<b>-</b>

(\*) Là khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư và Xuất nhập khẩu Red Ocean Việt Nam theo Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 0705-01/2024/HĐCNCP/RED ngày 07 tháng 05 năm 2024, theo đó Công ty Cổ phần Thương mại và Sản xuất Lập Phương Thành nhận chuyển nhượng từ ông Lê Văn Trung với số lượng là 375.000 cổ phần, chiếm 12,5% vốn điều lệ, tổng giá trị chuyển nhượng theo mệnh giá là 3.750.000.000 đồng.

**3. Phải thu ngắn hạn khách hàng**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Dịch vụ và Vật liệu Xây dựng		
Toàn Thắng	22.224.030.465	-
Công ty TNHH MTV Dịch vụ và Thương mại		
Hưng Thịnh	23.985.569.593	24.161.832.293
Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Baltic	10.711.862.079	18.002.168.127
Công ty Cổ phần EMJ Hà Nam	-	13.635.777.944
Các khách hàng khác	386.139.000	2.366.055.250
<b>Cộng</b>	<b>57.307.601.137</b>	<b>58.165.833.614</b>

**4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ phần khảo sát địa chất và xây dựng		
Hải Dương	74.831.000	74.831.000
Trung tâm quy hoạch đô thị và nông thôn	40.000.000	40.000.000
Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế Thành Đông	40.000.000	40.000.000
Các nhà cung cấp khác	108.000.000	97.200.000
<b>Cộng</b>	<b>262.831.000</b>	<b>252.031.000</b>

**5. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ký cược, ký quỹ	156.216.000	-	188.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xuất Nhập Khẩu Red Ocean Việt Nam - Phải thu tiền lãi hợp tác kinh doanh	29.072.515	-	-	-
Tạm ứng	-	-	2.407.956.546	-
<b>Cộng</b>	<b>185.288.515</b>	<b>-</b>	<b>2.595.956.546</b>	<b>-</b>



CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT LẬP PHƯƠNG THÀNH

Địa chỉ: Số nhà 822, Đại lộ Lê Thanh Nghị, Phường Tân Hưng, Thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

6. Dự phòng phải thu khó đòi

Trả trước cho người bán ngắn hạn

Công ty Cổ phần khảo sát địa chất và xây dựng

Hải Dương

Trung tâm quy hoạch đô thị và nông thôn

Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế Thành Đông

Cộng

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Thời gian quá hạn	Giá gốc
	Quá hạn trên 3 năm	74.831.000	Quá hạn trên 3 năm	74.831.000
	Quá hạn trên 3 năm	40.000.000	Quá hạn trên 3 năm	40.000.000
	Quá hạn trên 3 năm	40.000.000	Quá hạn trên 3 năm	40.000.000
		154.831.000		154.831.000
				154.831.000

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT LẬP PHƯƠNG THÀNH**

Địa chỉ: Số nhà 822, Đại lộ Lê Thanh Nghị, Phường Tân Hưng, Thành phố Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)****7. Hàng tồn kho**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	164.526.509	-	513.136.176	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	3.952.435.674	-	4.163.605.502	-
Hàng hóa	76.973.400.000	-	76.973.400.000	-
<b>Cộng</b>	<b>81.090.362.183</b>	<b>-</b>	<b>81.650.141.678</b>	<b>-</b>

**8. Chi phí trả trước****a. Ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công cụ dụng cụ xuất dùng	118.286.230	152.384.166
Chi phí bảo hiểm	4.733.849	37.203.595
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	19.827.270	40.290.908
<b>Cộng</b>	<b>142.847.349</b>	<b>229.878.669</b>

**b. Dài hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công cụ dụng cụ xuất dùng	87.633.836	157.365.606
Chi phí cải tạo, sửa chữa nhà đa năng, nhà điều hành và các hạng mục khác	380.420.503	523.362.605
Thiết bị giám sát thời gian và quãng đường học	677.722.240	965.505.560
Chi phí sửa chữa xe	-	62.411.625
Các chi phí trả trước dài hạn khác	3.534.166	-
<b>Cộng</b>	<b>1.149.310.745</b>	<b>1.708.645.396</b>





**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT LẬP PHƯƠNG THÀNH**

Địa chỉ: Số nhà 822, Đại lộ Lê Thanh Nghị, Phường Tân Hưng, Thành phố Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)****10. Tài sản cố định vô hình**

Là chương trình phần mềm

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Số đầu năm	2.304.720.000	1.400.303.543	904.416.457
Tăng trong kỳ	-	47.218.398	(47.218.398)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>2.304.720.000</b>	<b>1.447.521.941</b>	<b>857.198.059</b>

**11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển vào TSCĐ trong kỳ	Số cuối kỳ
Xây dựng cơ bản dở dang	-	13.509.741	-	13.509.741
<i>Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp và Sát hạch lái xe</i>	-	13.509.741	-	13.509.741
<i>Lập Phương Thành cơ sở 2</i>	-	13.509.741	-	13.509.741
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>13.509.741</b>	<b>-</b>	<b>13.509.741</b>

**12. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Ô tô KCV Thăng Long	1.050.000.000	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Bình Thuận	5.016.852.386	2.137.365.560
Công ty Cổ phần Nhựa chất lượng cao Bình Thuận	3.993.909.700	-
Công ty Cổ phần BPG SHINNIHON	-	11.264.069.550
Công ty Cổ phần Dịch vụ Đầu tư Nam Sơn Tân Uyên	2.203.332.450	-
Công ty TNHH Sản xuất Nhựa Bình Thuận	2.550.932.225	-
Các nhà cung cấp khác	859.218.833	1.548.911.576
<b>Cộng</b>	<b>15.674.245.594</b>	<b>14.950.346.686</b>

**13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã thực nộp trong kỳ	Số cuối kỳ
Thuế GTGT hàng bán nội địa	295.334.070	-	(295.334.070)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.019.839.175	-	(2.638.881.228)	380.957.947
Thuế thu nhập cá nhân	33.169.452	63.318.548	(72.131.456)	24.356.544
Các loại thuế khác	-	7.000.000	(7.000.000)	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	1.055.450.443	-	(1.049.233.232)	6.217.211
<b>Cộng</b>	<b>4.403.793.140</b>	<b>70.318.548</b>	<b>(4.062.579.986)</b>	<b>411.531.702</b>

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.



**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT LẬP PHƯƠNG THÀNH**

Địa chỉ: Số nhà 822, Đại lộ Lê Thanh Nghị, Phường Tân Hưng, Thành phố Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)*****Thuế giá trị gia tăng***

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất các hoạt động như sau:

<b>Hoạt động</b>	<b>Thuế suất</b>
Hoạt động đào tạo, dạy nghề lái xe	Không chịu thuế
Hoạt động khác	8%, 10%

***Thuế thu nhập doanh nghiệp***

Công Ty Cổ phần Thương mại và Sản xuất Lập Phương Thành hưởng thuế suất ưu đãi 10% trong suốt thời gian hoạt động áp dụng với phần thu nhập của doanh nghiệp từ hoạt động xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề. Các hoạt động khác Công ty nộp thuế TNDN với thuế suất 20%.

***Các loại thuế khác***

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

**14. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn**

Là khoản doanh thu chưa thực hiện tiền thu trước của hoạt động dịch vụ đào tạo lái xe.

**15. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	268.942.626	195.276.056
<b>Cộng</b>	<b>268.942.626</b>	<b>195.276.056</b>

**16. Vốn chủ sở hữu*****a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu***

	<u>Vốn góp của chủ sở hữu</u>	<u>Thặng dư vốn cổ phần</u>	<u>Quỹ đầu tư phát triển</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
Số dư đầu năm trước	120.000.000.000	(149.700.000)	2.585.510.528	20.259.618.286	142.695.428.814
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	14.163.706.074	14.163.706.074
Chi tiền thù lao HĐQT, UBKT	-	-	-	(195.000.000)	(195.000.000)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>120.000.000.000</b>	<b>(149.700.000)</b>	<b>2.585.510.528</b>	<b>34.228.324.360</b>	<b>156.664.134.888</b>
Số dư đầu năm nay	120.000.000.000	(149.700.000)	2.585.510.528	34.228.324.360	156.664.134.888
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	-	(2.812.668.536)	(2.812.668.536)
<b>Số dư cuối kỳ này</b>	<b>120.000.000.000</b>	<b>(149.700.000)</b>	<b>2.585.510.528</b>	<b>31.415.655.824</b>	<b>153.851.466.352</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT LẬP PHƯƠNG THÀNH**

Địa chỉ: Số nhà 822, Đại lộ Lê Thanh Nghị, Phường Tân Hưng, Thành phố Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)****b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

	Số cuối kỳ	Tỷ lệ	Số đầu năm	Tỷ lệ
Ông Phan Quang Tiệp	16.350.000.000	13,63%	16.350.000.000	13,63%
Bà Trần Ngọc Mai	12.600.000.000	10,50%	12.600.000.000	10,50%
Bà Trần Thị Bút	7.200.000.000	6,00%	7.200.000.000	6,00%
Ông Phạm Anh Tuấn	8.860.000.000	7,38%	8.860.000.000	7,38%
Bà Nguyễn Trần Linh Chi	9.918.690.000	8,27%	9.918.690.000	8,27%
Các đối tượng khác	65.071.310.000	54,22%	65.071.310.000	54,22%
<b>Cộng</b>	<b>120.000.000.000</b>	<b>100,00</b>	<b>120.000.000.000</b>	<b>100,00</b>

**c) Cổ phiếu**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	12.000.000	12.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	12.000.000	12.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	12.000.000	12.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	12.000.000	12.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	12.000.000	12.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/Cổ phần.

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	137.905.393.150	183.462.731.800
Doanh thu cung cấp dịch vụ	26.482.737.457	44.123.820.415
<b>Cộng</b>	<b>164.388.130.607</b>	<b>227.586.552.215</b>

**2. Giá vốn hàng bán**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán	136.772.706.475	179.361.479.838
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	26.551.881.366	25.457.279.038
<b>Cộng</b>	<b>163.324.587.841</b>	<b>204.818.758.876</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT LẬP PHƯƠNG THÀNH**

Địa chỉ: Số nhà 822, Đại lộ Lê Thanh Nghị, Phường Tân Hưng, Thành phố Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)****3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, cho vay	9.031.928	811.539
Lãi hợp tác kinh doanh	290.725.146	-
<b>Cộng</b>	<b>299.757.074</b>	<b>811.539</b>

**4. Chi phí tài chính**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	-	195.351.243
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>195.351.243</b>

**5. Chi phí bán hàng**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	50.072.613	58.981.658
Chi phí dịch vụ mua ngoài	549.373.632	878.636.366
<b>Cộng</b>	<b>599.446.245</b>	<b>937.618.024</b>

**6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	1.395.614.947	1.889.749.097
Chi phí đồ dùng văn phòng	260.593.767	143.476.288
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.204.338.858	1.276.431.332
Thuế, phí và lệ phí	13.925.926	4.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	637.105.846	411.032.102
Các chi phí khác	138.980.573	37.734.665
<b>Cộng</b>	<b>3.650.559.917</b>	<b>3.762.423.484</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT LẬP PHƯƠNG THÀNH**

Địa chỉ: Số nhà 822, Đại lộ Lê Thanh Nghị, Phường Tân Hưng, Thành phố Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)****7. Thu nhập khác**

	<b>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	84.090.909	111.290.862
Thu nhập khác	220	5.070.000
<b>Cộng</b>	<b>84.091.129</b>	<b>116.360.862</b>

**8. Chi phí khác**

	<b>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Thuế bị phạt, bị truy thu, chậm nộp bảo hiểm	10.053.343	7.711.696
<b>Cộng</b>	<b>10.053.343</b>	<b>7.711.696</b>

**9. Chi phí thuế TNDN hiện hành**

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	<b>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(2.812.668.536)	17.981.861.293
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	10.053.343	7.711.696
- Các khoản điều chỉnh tăng		
<i>Thuế bị phạt, truy thu</i>	<i>10.053.343</i>	<i>7.711.696</i>
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	(2.802.615.193)	17.989.572.989
<i>Thu nhập chịu thuế của hoạt động chịu thuế suất 10%</i>	<i>(4.103.699.113)</i>	<i>13.618.461.171</i>
<i>Thu nhập chịu thuế của hoạt động chịu thuế suất 20%</i>	<i>1.301.083.920</i>	<i>4.363.400.122</i>
Thu nhập tính thuế	-	17.989.572.989
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất 20%</b>	<b>-</b>	<b>874.222.364</b>
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp chênh lệch do áp dụng thuế suất 10%</b>	<b>-</b>	<b>1.361.846.117</b>
<b>Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Chi phí thuế TNDN hiện hành</b>	<b>-</b>	<b>2.236.068.481</b>

**10. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

	<b>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	(2.812.668.536)	15.745.792.812
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	(2.812.668.536)	15.745.792.812
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	12.000.000	12.000.000
<b>Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>(234)</b>	<b>1.312</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT LẬP PHƯƠNG THÀNH

Địa chỉ: Số nhà 822, Đại lộ Lê Thanh Nghị, Phường Tân Hưng, Thành phố Hải Phòng

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ được tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	12.000.000	12.000.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành trong kỳ	-	-
<b>Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ</b>	<b>12.000.000</b>	<b>12.000.000</b>

#### 11. Chi phí theo yếu tố

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	6.062.703.940	10.687.221.960
Chi phí nhân công	10.372.560.492	12.031.483.755
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.917.176.598	2.957.961.568
Chi phí dịch vụ mua ngoài	11.099.296.097	9.791.913.094
Chi phí khác	138.980.573	86.082.373
<b>Cộng</b>	<b>30.590.717.700</b>	<b>35.554.662.750</b>

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Doanh nghiệp bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

**Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt**

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Tổng Giám đốc). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Trong năm đơn vị không phát sinh các giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT LẬP PHƯƠNG THÀNH**

Địa chỉ: Số nhà 822, Đại lộ Lê Thanh Nghị, Phường Tân Hưng, Thành phố Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

		Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này			
		Năm nay		Năm trước	
	Chức vụ	Lương	Thù Lao	Lương	Thù Lao
Ông Phạm Anh Tuấn	Chủ tịch HĐQT	94.875.769	-	113.061.038	60.000.000
Bà Nguyễn Thị Phương Nhung	Thành viên HĐQT kiêm Thành viên Ủy ban kiểm toán	42.939.423	-	56.036.731	-
Bà Trần Thị Phượng	Thành viên HĐQT	33.785.538	-	67.056.231	-
Ông Phạm Văn Tạo	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	94.875.769	-	120.313.538	60.000.000
Bà Đỗ Phương Anh	Kế toán trưởng, miễn nhiệm ngày 23/07/2025	52.719.038	-	69.231.115	-
Ông Nguyễn Văn Tường	Phụ trách kế toán, bỏ nhiệm ngày 23/07/2025	7.091.538	-	-	-

**2. Thông tin bộ phận****A, Thông tin về lĩnh vực kinh doanh****Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:**

- + Lĩnh vực thương mại: Kinh doanh pallet nhựa, thùng nhựa, hạt nhựa nguyên sinh.
- + Lĩnh vực dịch vụ: Đào tạo, sát hạch lái xe cơ giới.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:



**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT LẬP PHƯƠNG THÀNH**

Địa chỉ: Số nhà 822, Đại lộ Lê Thanh Nghị, Phường Tân Hưng, Thành phố Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ** (tiếp theo)

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

Năm nay	Lĩnh vực thương mại	Lĩnh vực dịch vụ	Cộng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	137.905.393.150	26.482.737.457	164.388.130.607
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>137.905.393.150</b>	<b>26.482.737.457</b>	<b>164.388.130.607</b>
Chi phí bộ phận	(136.772.706.475)	(26.551.881.366)	(163.324.587.841)
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	1.132.686.675	(69.143.909)	1.063.542.766
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(4.250.006.162)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			(3.186.463.396)
Doanh thu hoạt động tài chính			299.757.074
Thu nhập khác			84.091.129
Chi phí khác			(10.053.343)
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>			<b>(2.812.668.536)</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	<b>-</b>	<b>2.596.491.297</b>	<b>2.596.491.297</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>-</b>	<b>3.652.511.249</b>	<b>3.652.511.249</b>





## CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT LẬP PHƯƠNG THÀNH

Địa chỉ: Số nhà 822, Đại lộ Lê Thanh Nghi, Phường Tân Hưng, Thành phố Hải Phòng

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

### 3. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

#### *Phải thu khách hàng*

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

#### *Tiền gửi ngân hàng*

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

### 4. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	<b>Từ 1 năm trở xuống</b>	<b>Trên 1 năm đến 5 năm</b>	<b>Trên 5 năm</b>	<b>Cộng</b>
<b>Số cuối kỳ</b>				
Phải trả người bán	15.674.245.594	-	-	15.674.245.594
Các khoản phải trả khác	268.942.626	-	-	268.942.626
<b>Cộng</b>	<b>15.943.188.220</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>15.943.188.220</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Phải trả người bán	14.950.346.686	-	-	14.950.346.686
Các khoản phải trả khác	195.276.056	-	-	195.276.056
<b>Cộng</b>	<b>15.145.622.742</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>15.145.622.742</b>

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.



**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT LẬP PHƯƠNG THÀNH**

Địa chỉ: Số nhà 822, Đại lộ Lê Thanh Nghi, Phường Tân Hưng, Thành phố Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)****5. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính**

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>Tài sản tài chính</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.222.921.540	2.417.469.893	2.222.921.540	2.417.469.893
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	1.002.240.000	1.002.240.000	1.002.240.000	1.002.240.000
Phải thu khách hàng	57.307.601.137	58.165.833.614	57.307.601.137	58.165.833.614
Các khoản phải thu khác	185.288.515	2.595.956.546	185.288.515	2.595.956.546
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	3.750.000.000	3.750.000.000	3.750.000.000	3.750.000.000
<b>Cộng</b>	<b>64.468.051.192</b>	<b>67.931.500.053</b>	<b>64.468.051.192</b>	<b>67.931.500.053</b>
<b>Nợ phải trả tài chính</b>				
Phải trả người bán	15.674.245.594	14.950.346.686	15.674.245.594	14.950.346.686
Các khoản phải trả khác	268.942.626	195.276.056	268.942.626	195.276.056
<b>Cộng</b>	<b>15.943.188.220</b>	<b>15.145.622.742</b>	<b>15.943.188.220</b>	<b>15.145.622.742</b>

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải trả cho người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương giá trị sổ sách của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu và cho vay có lãi suất cố định hoặc thay đổi được đánh giá dựa trên các thông tin như lãi suất, rủi ro, khả năng trả nợ và tính chất rủi ro liên quan đến khoản nợ. Trên cơ sở đánh giá này Công ty ước tính dự phòng cho phần có khả năng không thu hồi được.
- Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá công bố giao dịch tại ngày kết thúc năm tài chính. Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết được ước tính bằng các phương pháp định giá phù hợp.

**6. Rủi ro thị trường**

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

**Rủi ro ngoại tệ**

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.



## CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT LẬP PHƯƠNG THÀNH

Địa chỉ: Số nhà 822, Đại lộ Lê Thanh Nghị, Phường Tân Hưng, Thành phố Hải Phòng

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ** (tiếp theo)

#### ***Rủi ro lãi suất***

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền và các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

#### ***Rủi ro về giá khác***

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

### **7. Tài sản đảm bảo**

	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu năm</b>
Nhà làm việc 2 tầng	2.401.435.552	2.688.044.002
Sân sát hạch đường bộ	4.273.805.909	4.598.504.507
Nhà bảo vệ 02	179.096.389	185.498.335
Nhà để xe con Sát hạch	166.403.559	173.614.107
Nhà để xe tải Sát hạch	139.977.088	144.980.686
Gara sửa xe và Nhà cấu tạo thông thường	260.395.337	269.703.377
Nhà chờ thi Sát hạch	189.100.432	195.859.978
Cải tạo nhà điều hành	2.842.720.183	3.474.435.769
<b>Cộng</b>	<b>10.452.934.449</b>	<b>11.730.640.761</b>

Các tài sản trên đang được thế chấp để đảm bảo khoản vay cho Công ty cổ phần Đầu tư Xuất nhập khẩu Red Ocean Việt Nam tại Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Hải Dương

### **8. Các sự kiện phát sinh sau ngày khóa sổ kế toán lập Báo cáo tài chính giữa niên độ**

Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 30 tháng 06 năm 2025 cho đến thời điểm lập báo cáo giữa niên độ này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính giữa niên độ.

## CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT LẬP PHƯƠNG THÀNH

Địa chỉ: Số nhà 822, Đại lộ Lê Thanh Nghị, Phường Tân Hưng, Thành phố Hải Phòng

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

#### 9. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh đầu năm trên Bảng cân đối kế toán giữa niên độ được lấy theo Báo cáo tài chính của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt; Số liệu so sánh năm trước trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ được lấy theo Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt.

Lập ngày 13 tháng 08 năm 2025

Người lập biểu



Nguyễn Văn Tường

Phụ trách kế toán



Nguyễn Văn Tường

Tổng Giám đốc



Phạm Văn Tạo